

Bản án số: 93/2023/HS-PT
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Nhật D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Nhật D, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Khu phố Vĩnh A, phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu L và bà Nguyễn Thị H; tiền án: năm 2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Z xử phạt 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2018/HS-ST ngày 29/10/2018, bị cáo chấp hành xong án phí và hình phạt tiền ngày 03/6/2022; tiền sự: không; nhân thân: năm 2000, bị Công an xã Đa T, huyện Đa H1, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” (bị cáo đã chấp hành xong); năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã chấp hành xong); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 5 năm 2022 đến nay, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà Trần Thị Bù S, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp K, xã Bình Th, huyện Châu Th1, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: khu phố C, phường Tân H2, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Bù S có quen biết với bà Nguyễn Thị H (là mẹ ruột của bị cáo Đỗ Nhật D) do trước đây bà S có lấy vé số tại đại lý vé số T do bà H làm chủ để đi bán. Bị cáo Đỗ Nhật D là con ruột của bà Nguyễn Thị H nên biết bà Trần Thị Bù S có thiếu nợ bà H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/5/2022, bị cáo Đỗ Nhật D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh trắng, biển số 61E1-478.xx đi trên đường ĐX 01 thuộc tổ 9, khu phố Tân H3, phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương thì gặp bà Trần Thị Bù S đang đi bán vé số, D ép vào đầu xe mô tô của bà S và nói bà S “mày thiếu tiền tao sao không trả”, bà S đáp lại “tao có thiếu tiền gì mày đâu” thì D giật cọc vé số của bà S đang cầm trên tay, sau khi bị giật cọc vé số thì bà S nói “Cọc vé số của tao 2.000.000 đồng, mày giật đi” D đáp lại “bao nhiêu tao cũng giật hết”. Sau khi giật xong cọc vé số, D tiếp tục với tới người bà S và giật túi xách đựng tiền của bà S mang trong người nhưng D không giật được làm bà S té xuống mặt đường nhựa bê tông, sau khi bà S té xuống thì D tiếp tục lao tới, đánh vào người bà S nhiều cái làm bà S bất tỉnh. Lúc này, Phạm Lê Nh và Trương Văn Th là bạn của D đến can ngăn D và cùng D đi về. Khi đi D cầm theo cọc vé số của bà S. Tại thời điểm D thực hiện hành vi giật vé số, túi xách và đánh bà S thì ông Võ Chí T và ông Lê Minh Tr đang ngồi chơi tại nhà trọ U thuộc tổ 9, khu phố Tân H3, phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương nên đã chứng kiến việc D giật vé số và đánh bà S. Sau đó, Công an phường Tân Vĩnh H nhận được tin báo từ quần chúng đã đến hiện trường và đưa bà S đi cấp cứu, tổ chức bảo vệ hiện trường, mời những người chứng kiến về trụ sở làm việc. Qua làm việc, bà Trần Thị Bù S, ông Võ Chí T, ông Lê Minh Tr đều khai bị cáo D là người thực hiện hành vi chiếm đoạt 100 tờ vé số quay số ngày 01/5/2022 và đánh bà S gây thương tích.

Đến sáng ngày 02/5/2022, bị cáo D đến Công an phường Tân Vĩnh H để đầu thú và khai nhận hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt vé số và đánh gây thương tích bà S. Tuy nhiên, quá trình tạm giữ và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can thì bị cáo D thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi chiếm đoạt vé số của bà S mà chỉ thừa nhận hành vi đánh bà S gây thương tích.

Công an phường Tân Vĩnh H tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 61E1-478.62, số máy: 1DB1242747, số khung: R1CN1DB10EY242739; 10 (mười) tờ vé số, trong đó có 03 tờ vé số đài Kiên Giang có số 957829 và 07 bảy tờ vé số đài Tiền Giang có

số 780208 do bị cáo D giao nộp; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Đỗ Nhật D; 01 (một) túi xách màu đen đã cũ, loại có quai đeo do bà Trần Thị Bù S giao nộp.

Công an phường Tân Vĩnh H lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Z thụ lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 77/KLTS – TTTHS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Z kết luận: 100 tờ vé số có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Z ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bị hại Trần Thị Bù S. Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 403 ngày 06/6/2022, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Xe mô tô biển số 61E1-478.62, số máy: 1DB1242747, số khung: R1CN1DB10EY242739 do ông Đỗ Nhật T1 (là em ruột của bị cáo D) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/5/2022, ông T1 cho bị cáo D mượn xe để đi công việc, còn D thực hiện hành vi cướp tài sản thì ông T1 hoàn toàn không biết. Ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Z đã ra quyết định xử lý vật chứng số 30 trả lại cho ông Đỗ Nhật T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã bồi thường số tiền 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng cho bà S, bà S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Nhật D. Đối với hành vi bị cáo D đánh gây thương tích thì bà S không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Đỗ Nhật D.

Cáo trạng số 13/CT-VKS.TU ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Nhật D về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật D 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đỗ Nhật D tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Thị Bù S số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, bị cáo kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo quá nặng, bị cáo không cướp tài sản của bị hại (kháng cáo kêu oan).

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật D đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Nhật D có đơn kháng cáo (kêu oan) cho rằng bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Nhận thấy, trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc muốn nhanh chóng đòi lại số tiền mà bị cáo cho rằng bị hại là bà Trần Thị Bù S nợ gia đình bị cáo mà bị cáo đã có hành vi trực tiếp dùng vũ lực chiếm đoạt khoảng 100 tờ vé số trên tay bà Bù S rồi gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% (bị cáo thừa nhận 10 tờ và đã giao nộp khi đầu thú). Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo có nhân thân từng chấp hành án về tội “Cướp tài sản” và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương: Theo hướng áp giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo Đỗ Nhật D tranh luận: Bị cáo chỉ có lấy của bà Bù S đúng 10 tờ vé số mà bị cáo giao nộp khi đầu thú, từ ban đầu khi bị cáo gặp bị hại, bị cáo hỏi bị hại nhưng bị hại tỏ ra không quen bị cáo, trong khi bị hại thiếu tiền vé số, tiền mượn của gia đình bị cáo nhưng còn thách thức. Bị cáo lấy vé số của bị hại là để bị hại theo bị cáo về cơ quan công an giải quyết nhưng lúc đó bị hại la lối, ăn vạ nên bị cáo không kìm chế được có gây thương tích cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại có lời lẽ thách thức mẹ bị cáo nên bị cáo bức tức, thiếu hiểu biết và không thừa nhận việc đã lấy 10 tờ vé số của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai đúng sự thật, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo chỉ lấy đúng 10 tờ vé số của bị hại và đã giao nộp đầy đủ, ngoài ra bị cáo không lấy gì khác của bị hại, việc bị hại nói bị cáo lấy 100 vé số là bị hại nói không đúng.

Bị hại không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nhật D khai nhận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01 tháng 5 năm 2022, bị cáo đang đi trên đường tại khu vực đường ĐX 01 thuộc tổ 9, khu phố Tân H3, phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy bị hại, bị cáo hỏi bị hại sao thiếu tiền gia đình bị cáo mà không trả, bị hại nói không thiếu, không quen bị cáo. Bị cáo thấy bị hại ăn nói ngang ngược nên có giật 10 tờ vé số trên tay bị hại đang cầm và nói bị hại lên công an giải quyết rõ ràng nhưng bị hại la hét, ăn vạ, bực tức bị cáo có đánh bị hại, sau đó bị cáo bỏ đi và ngủ tại nhà nghỉ. Sáng hôm sau gia đình báo có Cơ quan Công an đến nhà tìm nên bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú.

Bị hại Trần Thị Bù S khai nhận: Bị cáo nói không đúng, ngày 01/5/2022 bị hại lấy của đại lý vé số tổng cộng 400 tờ, bán gần hết, còn khoảng gần 100 tờ, còn chính xác bao nhiêu bị hại không biết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo, bị hại mâu thuẫn về số lượng vé số bị chiếm đoạt, ngoài lời khai của bị cáo, bị hại thì không có chứng cứ nào khác xác định chính xác số vé số bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Tuy nhiên, ngày 02/5/2022 bị cáo đã đến trụ sở Công an phường Tân Vĩnh H để đầu thú và thừa nhận có dùng vũ lực để chiếm đoạt vé số của bị hại, đồng thời giao nộp 10 tờ vé số (thể hiện tại các bút lục 11, 15, 16, 17, 21, 22), phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01 tháng 5 năm 2022, tại khu vực đường ĐX 01 thuộc tổ 9, khu phố Tân H3, phường Tân Vĩnh H, thị xã (nay là thành phố) Z, tỉnh Bình Dương. Đỗ Nhật D đã có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt vé số của bị hại Trần Thị Bù S (10 tờ vé số), nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại

khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Nhật D về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú; bị cáo có ông, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc muốn nhanh chóng đòi lại số tiền mà bị cáo cho rằng bị hại là bà Trần Thị Bù S nợ gia đình bị cáo mà không có mục đích chiếm đoạt từ ban đầu. Do vậy, có cơ sở xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với của bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát về chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Z (nay là thành phố Z), tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhật D phạm tội “Cướp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2022.

1.2. *Trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Nhật D tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Thị Bù S số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3 Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Nhật D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Nhật D không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Z (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Z ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Sang